

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Ông Lê Tiến D, sinh năm 1978;

Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964;

Ông Lý Trung K, sinh năm 1967

Cùng cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị L và ông Lý Trung K chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Tiến D số tiền là 114.250.000đ (Một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền hụi và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là tiền vay.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% bà L và ông K phải chịu là 2.856.500 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Bà L và ông K còn phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
***(Đã ký tên và đóng dấu)***

**Nguyễn Quốc Tuấn**